

Số: 5532/QĐ-ĐHYHN

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận trúng tuyển trình độ Thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-ĐHYHN ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Y Hà Nội ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y Hà Nội;

Căn cứ Thông tư 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng tuyển sinh xét trúng tuyển sau đại học năm 2021 số 2670/BB-ĐHYHN ngày 10 tháng 11 năm 2021;

Theo đề nghị của Hội đồng tuyển sinh Sau đại học năm 2021 và Trường phòng Quản lý Đào tạo sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận trúng tuyển trình độ Thạc sĩ lần 1 năm 2021 của Trường Đại học Y Hà Nội cho 126 (một trăm hai mươi sáu) thí sinh trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Các học viên có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ và được hưởng các quyền lợi theo qui chế đào tạo Thạc sĩ hiện hành.

Điều 3. Trường phòng SDH, HC, TCKT, CNTT&TT, Thư viện, CTHVSV&KTX, Trường các Viện/Khoa/Bộ môn và các cá nhân có tên trong điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Hội đồng Trường (để báo cáo);
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Lưu VT, SDH.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đoàn Quốc Hưng

Phụ lục
DANH SÁCH CÔNG NHẬN TRÚNG TUYỂN THẠC SĨ LẦN 1 NĂM 2021
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Kèm theo Quyết định số: **5532/QĐ-ĐHYHN** ngày **01** tháng **12** năm 2021

TT	Mã HV	Họ tên	Ngày sinh	Chuyên ngành đào tạo	Mã số
1	02210157	Ngô Đức Cường	16/04/1984	ĐQ&YHHN (Chẩn đoán hình ảnh)	8720111
2	02210429	Lại Văn Dũng	05/09/1993	ĐQ&YHHN (Chẩn đoán hình ảnh)	8720111
3	02210366	Đỗ Văn Quyết	09/11/1981	ĐQ&YHHN (Chẩn đoán hình ảnh)	8720111
4	02210544	Trần Thị Thanh Thanh	17/11/1991	ĐQ&YHHN (Chẩn đoán hình ảnh)	8720111
5	02210582	Nguyễn Văn Thiệu	25/05/1992	ĐQ&YHHN (Chẩn đoán hình ảnh)	8720111
6	02210039	Phạm Kiều Huyền Trang	20/12/1994	ĐQ&YHHN (Chẩn đoán hình ảnh)	8720111
7	02210353	Trần Thị Trang	01/02/1995	ĐQ&YHHN (Chẩn đoán hình ảnh)	8720111
8	02210295	Vũ Đình Tùng	03/12/1989	ĐQ&YHHN (Chẩn đoán hình ảnh)	8720111
9	02210507	Cao Thị Hương Giang	19/01/1994	Nội khoa (Da liễu)	8720107
10	02210851	Phạm Diệu Hoa	25/11/1993	Nội khoa (Da liễu)	8720107
11	02210236	Tạ Huyền My	14/02/1995	Nội khoa (Da liễu)	8720107
12	02210271	Trần Quang Trí	02/08/1993	Dịch tễ học	8720117
13	02210289	Nguyễn Văn Đan	30/08/1988	Điều dưỡng	8720301
14	02210665	Bùi Minh Hiếu	02/06/1991	Điều dưỡng	8720301
15	02210866	Nguyễn Thanh Hiếu	14/11/1979	Điều dưỡng	8720301
16	02210256	Nguyễn Thị Thu Hường	03/02/1993	Điều dưỡng	8720301
17	02210695	Trần Thị Khuê	21/11/1981	Điều dưỡng	8720301
18	02210551	Nguyễn Thị Nguyễn	24/06/1983	Điều dưỡng	8720301
19	02210918	Nguyễn Thị Thúy	10/11/1983	Điều dưỡng	8720301
20	02210443	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	15/07/1988	Điều dưỡng	8720301
21	02210342	Phan Quốc Anh	07/08/1993	Dinh dưỡng	8720401
22	02210241	Phạm Văn Dũng	12/03/1992	Dinh dưỡng	8720401
23	02210087	Nguyễn Trang Nhung	25/06/1995	Dinh dưỡng	8720401
24	02210479	Nguyễn Thị Hà Thu	06/09/1995	Dinh dưỡng	8720401
25	02210083	Hồ Thu Thủy	15/10/1983	Dinh dưỡng	8720401
26	02210302	Nguyễn Minh Hiếu	16/09/1991	Gây mê hồi sức	8720102
27	02210580	Nguyễn Đức Hoàng	16/09/1992	Gây mê hồi sức	8720102
28	02210529	Nguyễn Tuấn Linh	31/07/1992	Gây mê hồi sức	8720102
29	02210267	Vũ Thanh Mai	06/06/1987	Gây mê hồi sức	8720102
30	02210194	Lương Thị Ngọc	11/01/1991	Gây mê hồi sức	8720102
31	02210619	Trần Ngọc Mạnh Tú	30/11/1993	Gây mê hồi sức	8720102
32	02210721	Nguyễn Thị Minh Thức	30/05/1985	Khoa học y sinh (Giải phẫu bệnh)	8720101
33	02210276	Trần Văn Bắc	04/11/1992	Khoa học y sinh (Hóa sinh Y học)	8720101
34	02210173	Đàm Thanh Hương	07/12/1993	Khoa học y sinh (Hóa sinh Y học)	8720101
35	02210278	Bùi Mạnh Tiến	18/09/1989	Hồi sức cấp cứu và chống độc	8720103

TT	Mã HV	Họ tên	Ngày sinh	Chuyên ngành đào tạo	Mã số
36	02210816	Đỗ Ngọc Duẩn	09/07/1993	Kỹ thuật xét nghiệm y học	8720601
37	02210096	Nguyễn Đức Hiền	06/01/1996	Kỹ thuật xét nghiệm y học	8720601
38	02210346	Chu Phi Anh	16/12/1989	Ngoại khoa	8720104
39	02210558	Bùi Tùng Anh	17/03/1994	Ngoại khoa	8720104
40	02210217	Dương Việt Cường	29/10/1990	Ngoại khoa	8720104
41	02210514	Trịnh Tuấn Dương	13/06/1990	Ngoại khoa	8720104
42	02210806	Nguyễn Ngọc Hải	04/03/1991	Ngoại khoa	8720104
43	02210724	Đỗ Chí Hào	26/08/1993	Ngoại khoa	8720104
44	02210503	Phạm Ngọc Lợi	17/12/1994	Ngoại khoa	8720104
45	02210554	Lê Trọng Luật	03/02/1994	Ngoại khoa	8720104
46	02210261	Nguyễn Hữu Sâm	05/12/1995	Ngoại khoa	8720104
47	02210766	Hoàng Minh Thắng	27/10/1986	Ngoại khoa	8720104
48	02210214	Nguyễn Xuân Hưng Thịnh	20/11/1992	Ngoại khoa	8720104
49	02210910	Nguyễn Anh Tú	31/03/1991	Ngoại khoa	8720104
50	02210032	Mỵ Duy Tùng	26/01/1990	Ngoại khoa	8720104
51	02210685	Vương Thị Phương Dung	29/06/1988	Nhãn khoa	8720157
52	02210242	Tôn Việt Dũng	30/03/1991	Nhãn khoa	8720157
53	02210099	Trần Lê Phương Loan	10/06/1993	Nhãn khoa	8720157
54	02210007	Phùng Văn Thanh	08/07/1993	Nhãn khoa	8720157
55	02210425	Lê Diệu Linh	10/05/1992	Nhi khoa	8720106
56	02210703	Nguyễn Thị Linh	10/03/1988	Nhi khoa	8720106
57	02210552	Nguyễn Hoài Nam	09/07/1991	Nhi khoa	8720106
58	02210351	Đỗ Hồng Phương	12/05/1994	Nhi khoa	8720106
59	02210583	Nguyễn Tiến Thành	28/11/1992	Nhi khoa	8720106
60	02210224	Vũ Thị Thu	08/02/1988	Nhi khoa	8720106
61	02210538	Trần Thị Anh Thương	10/09/1989	Nhi khoa	8720106
62	02210196	Hoàng Thị Bình	03/08/1992	Nội khoa	8720107
63	02210248	Hoàng Phương Dung	31/08/1989	Nội khoa	8720107
64	02210364	Phạm Quang Đạt	03/12/1991	Nội khoa	8720107
65	02210347	Lưu Thúy Quỳnh	30/09/1984	Nội khoa	8720107
66	02210849	Đặng Thị Vũ Diệu	16/12/1985	Nội khoa (Nội Tim mạch)	8720107
67	02210304	Nguyễn Thị Hằng	17/02/1993	Nội khoa (Nội Tim mạch)	8720107
68	02210731	Nguyễn Mạnh Hùng	20/09/1993	Nội khoa (Nội Tim mạch)	8720107
69	02210155	Trần Minh Phương	20/01/1996	Nội khoa (Nội Tim mạch)	8720107
70	02210274	Mai Thị Phương	15/08/1991	Nội khoa (Nội Tim mạch)	8720107
71	02210845	Vũ Huy Thành	31/03/1992	Nội khoa (Nội Tim mạch)	8720107
72	02210143	Nguyễn Chiến Thắng	31/03/1992	Nội khoa (Nội Tim mạch)	8720107
73	02210752	Phạm Xuân Hùng	30/05/1993	Ngoại khoa (Phẫu thuật tạo hình)	8720104
74	02210862	Dương Thế Đạt	07/06/1991	Quản lý bệnh viện	8720802
75	02210372	Lê Thị Quỳnh Hương	01/01/1994	Quản lý bệnh viện	8720802

TT	Mã HV	Họ tên	Ngày sinh	Chuyên ngành đào tạo	Mã số
76	02210433	Đoàn Thị Mền	13/07/1982	Quản lý bệnh viện	8720802
77	02210360	Trần Thị Diệu Trinh	02/12/1984	Quản lý bệnh viện	8720802
78	02210833	Vũ Thị Thanh Hằng	08/10/1990	Răng - Hàm - Mặt	8720501
79	02210894	Nguyễn Thị Hằng	15/10/1988	Răng - Hàm - Mặt	8720501
80	02210840	Cao Anh Linh	19/01/1995	Răng - Hàm - Mặt	8720501
81	02210145	Nguyễn Tuấn Linh	01/09/1991	Răng - Hàm - Mặt	8720501
82	02210585	Nguyễn Thị Khánh Ly	04/08/1995	Răng - Hàm - Mặt	8720501
83	02210162	Nguyễn Thị Xuân	16/02/1995	Răng - Hàm - Mặt	8720501
84	02210324	Trần Nhật Yên	16/12/1990	Răng - Hàm - Mặt	8720501
85	02210644	Nguyễn Ngọc Tú Anh	04/05/1994	Sản phụ khoa	8720105
86	02210431	Hoàng Thị Chinh	11/06/1988	Sản phụ khoa	8720105
87	02210484	Cao Mỹ Hằng	25/11/1991	Sản phụ khoa	8720105
88	02210680	Vương Thị Hường	01/12/1991	Sản phụ khoa	8720105
89	02210102	Phạm Tuấn Linh	08/03/1992	Sản phụ khoa	8720105
90	02210403	Bùi Thị Nga	04/08/1991	Sản phụ khoa	8720105
91	02210163	Vũ Thị Kim Ngân	26/10/1993	Sản phụ khoa	8720105
92	02210273	Lê Văn Sâm	26/08/1992	Sản phụ khoa	8720105
93	02210498	Lê Thế Thắng	20/02/1991	Sản phụ khoa	8720105
94	02210113	Võ Thế Anh	28/04/1991	Tai - Mũi - Họng	8720155
95	02210151	Nguyễn Thị Bích	29/06/1993	Tai - Mũi - Họng	8720155
96	02210118	Hoàng Thị Hạnh	23/07/1992	Tai - Mũi - Họng	8720155
97	02210642	Nguyễn Văn Hùng	11/11/1986	Tai - Mũi - Họng	8720155
98	02210021	Phan Anh Sỹ Quế	13/08/1988	Tai - Mũi - Họng	8720155
99	02210059	Nguyễn Thị Ngọc Bích	04/12/1985	Nội khoa (Thần kinh)	8720107
100	02210557	Trần Văn Đức	23/08/1992	Nội khoa (Thần kinh)	8720107
101	02210541	Nguyễn Văn Tùng	20/05/1992	Nội khoa (Thần kinh)	8720107
102	02210138	Hồ Duy Tuấn Anh	17/10/1993	Ung thư	8720108
103	02210671	Đào Hữu Dũng	10/06/1992	Ung thư	8720108
104	02210117	Nguyễn Thị Thúy My	19/12/1992	Ung thư	8720108
105	02210657	Hồ Hoàng Nam	12/03/1991	Ung thư	8720108
106	02210112	Nguyễn Thị Ngọc	04/03/1993	Ung thư	8720108
107	02210912	Hoàng Ngọc Tùng	17/09/1991	Ung thư	8720108
108	02210206	Vũ Thùy Dương	15/01/1996	Khoa học y sinh (Vi sinh y học)	8720101
109	02210811	Đinh Thị Thanh	08/09/1990	Khoa học y sinh (Vi sinh y học)	8720101
110	02210736	Nguyễn Thị Thanh Hằng	23/04/1990	Y học cổ truyền	8720115
111	02210086	Hà Thị Nhật Linh	15/11/1995	Y học cổ truyền	8720115
112	02210518	Nguyễn Văn Nam	28/05/1987	Y học cổ truyền	8720115
113	02210148	Nguyễn Thị Lan Phương	30/06/1992	Y học cổ truyền	8720115
114	02210621	Đinh Trọng Thái	20/07/1994	Y học cổ truyền	8720115
115	02210381	Vũ Văn Tiến	22/01/1994	Y học cổ truyền	8720115

TT	Mã HV	Họ tên	Ngày sinh	Chuyên ngành đào tạo	Mã số
116	02210618	Đinh Hà Quỳnh Anh	25/04/1996	Y học dự phòng	8720163
117	02210411	Khổng Văn Cường	07/01/1992	Y học dự phòng	8720163
118	02210920	Nguyễn Văn Hùng	22/01/1989	Y học dự phòng	8720163
119	02210389	Vũ Thị Hồng Ngoan	22/06/1991	Y học dự phòng	8720163
120	02210292	Trần Thị Nhung	23/07/1994	Y học dự phòng	8720163
121	02210209	Nguyễn Thu Quỳnh	05/11/1995	Y học dự phòng	8720163
122	02210539	Nguyễn Thị Sơn	30/07/1990	Y học dự phòng	8720163
123	02210470	Bùi Văn Đức	21/01/1993	ĐQ&YHHN (Y học hạt nhân)	8720111
124	02210528	Nguyễn Văn Thắng	17/08/1993	ĐQ&YHHN (Y học hạt nhân)	8720111
125	02210913	Nguyễn Phương Mai	11/09/1996	Khoa học y sinh (YSHDT)	8720101
126	02210931	Lê Trần Hoàng	03/06/1997	Y tế công cộng	8720101

Ấn định: 126 thí sinh (Một trăm hai mươi sáu thí sinh) *✓*